

Số: 3570 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Kosteel Vina, Công ty TNHH Samyang EP Việt Nam, Công ty TNHH U-Best Việt Nam Polymer Industry, Công ty TNHH You Chuan Việt Nam, Công ty TNHH Sunyad Việt Nam Technology do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại số 346/TTr-UBND, Tờ trình số 347/TTr-UBND, Tờ trình số 349/TTr-UBND, Tờ trình số 352/TTr-UBND, Tờ trình số 361/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 645/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Kosteel Vina, Công ty TNHH Samyang EP Việt Nam, Công ty TNHH U-Best Việt Nam Polymer Industry, Công ty TNHH You Chuan Việt Nam, Công ty TNHH Sunyad Việt Nam Technology do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Kosteel Vina gồm 25 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với số tiền là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Samyang EP Việt Nam gồm 39 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 39.000.000 đồng, trong đó có 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (16 trẻ em) với số tiền là 16.000.000 đồng và 01 người lao động đang mang thai với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH U-Best Việt Nam Polymer Industry gồm 09 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 9.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với số tiền là 4.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH You Chuan Việt Nam gồm 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

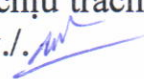
5. Công ty TNHH Sunyad Việt Nam Technology gồm 07 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với số tiền 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KOSTEL VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số 3570 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						25.000.000	
1	Nguyễn Thành Châu	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ không xác định thời hạn	7513198304	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225241183
2	Trần Đại	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ không xác định thời hạn	9521824145	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385414449
3	Đoàn Văn Tùm	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ không xác định thời hạn	9622582450	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381466170
4	Nguyễn Văn Trường	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ xác định thời hạn	7512158287	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272453112
5	Nguyễn Thanh Tuyền	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ xác định thời hạn	9621756373	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381721823
6	Nguyễn Thanh Hải	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ xác định thời hạn	7721990226	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273283469
7	Nguyễn Tuấn Cảnh	Bộ phận sản xuất kẽm	HDLĐ xác định thời hạn	8622389594	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	331729732

8	Nguyễn Ngọc Vũ	Bộ phận sản xuất kẽm	HĐLĐ xác định thời hạn	7509070415	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271992189
9	Đỗ Văn Hải	Bộ phận sản xuất kẽm	HĐLĐ xác định thời hạn	7516156811	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381953969
10	Lê Hoài Thanh	Bộ phận sản xuất kẽm	HĐLĐ xác định thời hạn	9124120844	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	372053869
11	Nguyễn Thị Kim	Bộ phận sản xuất kẽm	HĐLĐ không xác định thời hạn	4707031019	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	321048134
12	Cầm Thị Ngọc	Bộ phận sản xuất kẽm	HĐLĐ xác định thời hạn	6720872431	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	245421010
13	Trương Minh Cường	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	4705017107	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271302994
14	Nguyễn Minh Giang	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	7508158255	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272573918
15	Lê Ngọc Ánh	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	7509014059	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	172981863
16	Lê Văn Thịnh	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	4707020865	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	173184617
17	Phạm Văn Hòa	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	4707141444	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271565785
18	Tiêu Minh Trung	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	7512167750	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	363610984
19	Lê Trường Giang	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	7511169143	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385626636
20	Dương Văn Bắc	Bộ phận kéo sợi	HĐLĐ không xác định thời hạn	7512159716	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385631124



21	Nguyễn Đình Thông	Tài xế xe nâng	HDLĐ không xác định thời hạn	7509130244	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272703402
22	Lê Văn Nhân	Bộ phận đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7510101391	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271845549
23	Nguyễn Thanh Phong	Tài xế xe du lịch	HDLĐ xác định thời hạn	7935827000	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	079089002152
24	Phạm Thị Bộ	NV nấu ăn	HDLĐ xác định thời hạn	3824171516	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	173748711
25	Lữ Thị Chuẩn	Phòng khuôn	HDLĐ xác định thời hạn	7516135904	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	245075108
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi			9.000.000				
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thành Châu	1	Nguyễn Như Huỳnh	09/05/2018	Tăng Thị Thi	365630513	1.000.000	225241183
2	Trần Đại	2	Trần Lê Ngọc Anh	05/06/2017	Lê Thị Cẩm Diên	381434450	1.000.000	385414449
3	Đỗ Văn Hải	9	Đỗ Thành Phú Thịnh	29/05/2016	Lê Thị Ly	186780444	1.000.000	381953969
4	Lê Ngọc Ánh	15	Lê Thị Linh Đan	17/02/2020	Bùi Thị Thủy	38189001020	1.000.000	172981863
5	Tiêu Minh Trung	18	Tiêu Gia Bảo	11/11/2020	Chung Tuyết Anh	23867732	1.000.000	363610984

6	Dương Văn Bắc	20	Dương Nguyễn Tấn Phát	06/07/2017	Nguyễn Thị Thanh Phương	272138688	1.000.000	385631124
			Dương Nguyễn Bảo Yến	28/09/2020			1.000.000	
7	Phạm Thị Bộ	24	Đới Thanh Trúc	18/06/2020	Đới Xuân Thắng	173845306	1.000.000	173748711
8	Lữ Thị Chuẩn	25	Cầm Đức Thịnh	18/12/2018	Cầm Văn Hường	245075107	1.000.000	245075108
TỔNG CỘNG (I) + (II)							34.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 34.000.000 đồng
(Ba mươi bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SAMYANG EP VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3570 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						39.000.000	
1	Trần Thị Tuyết Huyền	Phòng kế toán	HDLĐ xác định thời hạn	7508058734	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271699652
2	Cao Phương Đài	Bộ phận kế toán	HDLĐ xác định thời hạn	0206171396	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272774435
3	Đàm Văn Khánh	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7515145210	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	081009408
4	Nguyễn Đình Thắng	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7508132330	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276015955
5	Hoàng Vũ Xuân Diệp	Bộ phận bảo trì	HDLĐ xác định thời hạn	7511181940	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271976296
6	Lương Thị Kim Thoa	Bộ phận kế toán	HDLĐ xác định thời hạn	7511182428	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271895925
7	Bùi Duy Hoàn	Bộ phận Thu mua- vận chuyển	HDLĐ xác định thời hạn	7510135694	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271971022
8	Lê Đức Trang	Bộ phận bảo trì	HDLĐ xác định thời hạn	7908485730	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271495395
9	Trương Tú Uyên	Bộ phận kinh doanh	HDLĐ xác định thời hạn	7514034034	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271964295

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
10	Lê Thị Thiện	Bộ phận nhân sự	HĐLĐ xác định thời hạn	7508078722	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272876075
11	Trần Ngọc Thủy	Bộ phận QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7516159264	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272288778
12	Dương Tấn Vũ	Bộ phận chất lượng và phát triển	HĐLĐ xác định thời hạn	7916303576	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272475035
13	Nguyễn Mạnh Cường	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7909406614	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	034084004165
14	Nguyễn Văn Kiệt	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7508238605	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381442041
15	Nguyễn Hoàng Kha	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	9514001255	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385481184
16	Nguyễn Ngọc Đây	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7910399203	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	363554714
17	Đặng Đức Lớn	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7413183770	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	194443930
18	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Bộ phận QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7516138267	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225650070
19	Nguyễn Hoài Tính	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7910193936	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371534936
20	Lê Thị Cẩm Hồng	Bộ phận QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7509083468	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272066447
21	Nguyễn Công Huy	Bộ phận bảo trì	HĐLĐ xác định thời hạn	7713006072	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272800223

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
22	Nguyễn Văn Khang	Bộ phận chất lượng và phát triển	HDLĐ xác định thời hạn	7516137405	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352433030
23	Vì Văn Vững	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	3316003657	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	050499841
24	Nguyễn Hồng Đức	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7509110710	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	186795194
25	Lâm Thanh Minh	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7508237812	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271804318
26	Nguyễn Ngọc Hoàng Nhân	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7512156239	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272064948
27	Phạm Thị Phương Quyên	Bộ phận Thu mua-vận chuyển	HDLĐ xác định thời hạn	7526227879	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271658131
28	Nguyễn Vũ Phương	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7511209008	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365687030
29	Huỳnh Văn Trung	Bộ phận chất lượng và phát triển	HDLĐ xác định thời hạn	7516138904	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	212759087
30	Lê Thành Nam	Bộ phận bảo trì	HDLĐ xác định thời hạn	7512157882	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272258156
31	Lê Kim Liễu	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7510062200	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271768488
32	Huỳnh Văn Bình	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7511114765	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272221606
33	Trần Đức Trung	Bộ phận sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	7516128273	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272322276

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
34	Nguyễn Chí Tiến	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7508190324	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272245764
35	Đoàn Phú Cường	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7908266070	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271479773
36	Nguyễn Phú Giàu	Bộ phận QC	HĐLĐ xác định thời hạn	7516140492	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272355996
37	Nguyễn Văn Hưng	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7526519158	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271992592
38	Nguyễn Đình Hòa	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	4217714959	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	184195953
39	Nguyễn Văn Lộc	Bộ phận sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn	7516089899	02/08/2021	15/09/2021	1.000.000	194564232
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							16.000.000
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Tuyết Huyền	1	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	11/01/2016	Nguyễn Minh Hiếu	271747383	1.000.000	271699652
2	Đàm Văn Khánh	3	Đàm Gia Khanh	08/06/2017	Trần Thị Ánh Nguyệt	273488755	1.000.000	81009408
3	Nguyễn Đình Thắng	4	Nguyễn Đình Quyết	09/12/2017	Trần Thị Lâm	276090659	1.000.000	276015955

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
4	Bùi Duy Hoàn	7	Bùi Tuyết Hạ Vy	24/06/2018	Nguyễn Thị Liên	276003612	1.000.000	271971022
			Bùi Tuấn Anh	12/12/2019			1.000.000	
			Lê Ngọc Bảo Trân	06/05/2017			1.000.000	
5	Lê Đức Trang	8	Lê Ngọc Bảo Trâm	10/07/2019	Võ Thị Lanh	272107075	1.000.000	271495395
			Lê Bảo Khang	29/11/2020			1.000.000	
			Lương Gia Huy	27/06/2019			1.000.000	
6	Lê Thị Thiện	10	Lương Gia Huy	27/06/2019	Lương Hiệp Hoàng	271786358	1.000.000	272876075
7	Nguyễn Mạnh Cường	13	Nguyễn Tấn Phát	29/11/2019	Nguyễn Thị Hồng Sen	250560066	1.000.000	034084004165
8	Nguyễn Hoàng Kha	15	Nguyễn Phúc Khang	01/08/2019	Võ Kim Thủy	385615206	1.000.000	385481184
9	Lê Kim Liễu	31	Đinh Minh Anh	30/12/2018	Đinh Hồng Thắng	285468180	1.000.000	271768488
10	Nguyễn Chí Tiến	34	Nguyễn Huỳnh Khả Di	22/01/2016	Huỳnh Thị Hoàng	271932383	1.000.000	272245764
			Nguyễn Huỳnh Khả Như	03/08/2020			1.000.000	
11	Đoàn Phú Cường	35	Đoàn Như Ngọc	02/03/2016	Dương Thị Thanh Tuyền	271472225	1.000.000	271479773
12	Nguyễn Văn Lộc	39	Nguyễn Thiện Nhân	19/06/2020	Dương Nguyễn Khánh Linh	044197000869	1.000.000	194564232

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I					Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Cao Phương Đài	2					1.000.000	272774435
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)								56.000.000

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 56.000.000 đồng
(Năm mươi sáu triệu đồng chẵn)

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH U-BEST VIỆT NAM POLYMER INDUSTRY, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số 3570 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						9.000.000	
1	Nguyễn Hữu Đông	Công nhân sản xuất	Hợp đồng không xác định thời hạn	7526857155	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272355984
2	Nguyễn Khắc Dũng	Công nhân sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn	7929971725	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	079072011310
3	Phạm Văn Phước	Chăm sóc cây cảnh	Hợp đồng không xác định thời hạn	4706072522	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	270258552
4	Phạm Thị Thu Hoài	Phòng thí nghiệm	Hợp đồng không xác định thời hạn	4707161651	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	151400472
5	Hồ Văn Tiền	Công nhân sản xuất	Hợp đồng không xác định thời hạn	4797061324	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271414597

6	Phạm Thị Bích Trâm	Phòng thí nghiệm	Hợp đồng xác định thời hạn	4707149898	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271845863
7	Phan Thị Kiều	Phòng Nhân sự	Hợp đồng xác định thời hạn	7525244212	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272313444
8	Nguyễn Hồng Nhi	Phòng thí nghiệm	Hợp đồng xác định thời hạn	7510101902	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	225520205
9	Lưu Văn Lộc	Phòng Công vụ	Hợp đồng không xác định thời hạn	7510104009	17/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271804113
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Khắc Dũng	2	Nguyễn Minh Khai	11/06/2018	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	71305782	1.000.000	079072011310
2	Hồ Văn Tiền	5	Hồ Nguyễn Hồng Ân	09/12/2017	Nguyễn Thị Thu Hồng	272774444	1.000.000	271414597
3	Phạm Thị Bích Trâm	6	Phạm Phước Thiên	01/11/2018			2.000.000	271845863
			Phạm Ngọc Thiên Kim	22/01/2016				



III Hỗ trợ người lao động đang mang thai						2.000.000	
STT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I				Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Phan Thị Kiều	7				1.000.000	272313444
2	Nguyễn Hồng Nhi	8				1.000.000	225520205
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)						15.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 15.000.000 đồng
(Mười lăm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH YOU CHUAN VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Đính kèm theo Quyết định số 3570 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	Trương Phương Trúc	Văn phòng	Không xác định thời hạn	4705071553	23/07/2021	30/09/2021	1.000.000	271516212
2	Nguyễn Hữu Học	Văn phòng	Xác định thời hạn	7509034342	23/07/2021	30/09/2022	1.000.000	183186817
TỔNG CỘNG								2.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SUNYAD VIỆT NAM TECHNOLOGY, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3570 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động ngừng việc						7.000.000	
1	Nguyễn Thị Hồng phúc	NV nấu ăn	HD không xác định thời hạn	4706043180	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271357713
2	Trương Phương Trang	NV kế toán	HD không xác định thời hạn	4705016930	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271357688
3	Phan Thị Thu Hằng	NV nhân sự	HD không xác định thời hạn	4705016900	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272565508
4	Nguyễn Văn Hoài	Thợ máy	HD không xác định thời hạn	4705016929	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271326115
5	Trần Minh Quang	Thợ điện	HD không xác định thời hạn	7511166802	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271920786
6	Hoàng Thị Tiến	Phòng thí nghiệm	HD không xác định thời hạn	7511206287	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272824656

7	Giang Quốc Bảo	BP.Sản xuất	HĐ không xác định thời hạn	7511107490	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	301444228
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Số thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Trần Minh Quang	5	Trần Minh Triết	14/04/2017	Đào Mỹ Hiệp	271932381	1.000.000	271920786
TỔNG CỘNG (I) + (II)							8.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.000.000 đồng
(Tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Sơn Hùng